

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 25/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Bà Vi Thị Loan.

Thư ký phiên toà: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 04/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 13/5/2022 đối với bị cáo:

Trương Sơn H (tên gọi khác C), sinh ngày 22/12/1989 tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 09/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trương Văn M, sinh năm 1959; con bà: Sầm Thị N, sinh năm 1961.
Hiện điều trú tại: Xã K, huyện V, tỉnh L.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 19 ngày 13/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bản: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp T sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt 02 năm tù, về tội “tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm 06 tháng tù. Hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 524 ngày 15/9/2006 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60; Điều 69, Điều 70 Bộ luật hình sự, xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16 tháng, về tội “Trộm cắp T sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Các bị hại: 1 - Ông Triệu Văn P, sinh năm 1979 – Vắng mặt.

2 - Bà Bàn Mùi N, sinh năm 1980 - Vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của bà Bàn Mùi N: Ông Triệu Văn P, sinh năm 1979 – Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn N, xã N, huyện V, tỉnh L.

Người làm chứng: 1 - Phùng Văn L, sinh năm 1984 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện V, L.

2 – Nguyễn Đức T, sinh năm 1984 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện V, L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 09/6/2019, Phùng Văn L, Trương Sơn H, Nguyễn Đức T, Hoàng Văn L, trú tại Tổ N, thị trấn K cùng nhau đi vào xã M để làm vàng và có đến nhà anh Trương Văn Mến - sinh năm 1973, ở thôn 3 Minh Chiềng, xã M ngủ nhờ. Đến khoảng 09 giờ ngày 10/6/2019, L rủ H đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp T sản, H đồng ý. Hà điều khiển xe mô tô BKS 24P1-89xx chở L từ M đi qua Trụ sở UBND xã N khoảng 2km thì quay lại, khi đến thôn N, xã N thấy nhà anh Triệu Văn P không có người ở nhà nên L bảo H dừng xe lại. Cả hai đi theo lối cửa ngách vào trong nhà, nhìn thấy trên giường có 01 chiếc ví L mở ra kiểm tra lấy số tiền 100.000đ; nhìn thấy két sắt nhãn hiệu Việt - Tiệp kê ở góc tường gần giường ngủ nên L và H lấy chiếc chăn nhung màu đỏ trên giường quấn két sắt lại, khiêng két sắt ra đặt lên xe, L điều khiển xe H ngồi sau ôm két sắt đi ra hướng xã T. Đi qua cầu N khoảng 02km thuộc địa phận thôn M, xã M thì dừng lại khiêng két sắt vào bãi đất trống ven đường quốc lộ 279. L bảo H đi xe máy về nhà anh M đón T, khi H vừa đi, L gọi điện thoại báo T “mày chuẩn bị búa và đục để đục phá két sắt”. Một lúc sau H đến nhà anh M đón T, rồi cùng đi đến nhà người quen của T là anh Hoàng Văn Q - sinh năm 1973, ở thôn M, xã M - mượn 02 cái búa, 02 mũi đục bằng kim loại cho vào một bao tải màu trắng rồi đi ra chỗ L. Đến nơi T hỏi thì biết L và H lấy trộm két sắt ở xã N. L bảo T đi cảnh giới, T dắt xe mô tô BKS 24P1-89xx đi về hướng xã T khoảng 200 mét dựng ở ven đường rồi quay lại. Khi T dắt xe đi thì L và H dùng búa, mũi đục kim loại đục thùng đáy két sắt lấy ra 01 vòng cổ (loại vòng kiềng); 02 vòng đeo tay; 01 chùm xà tích nhỏ; 06 đồng kim loại hình tròn, màu trắng, có kích thước khác nhau. Khi quay lại T lấy búa, mũi đục kim loại còn lại trong bao tải đục thùng vỏ két sắt phía sau bên trên, quan sát thấy có một cái phong bì nên T dùng tay kéo giữ phần vỏ kim loại để để L thò tay vào trong lấy phong bì bên trong có 8.000.000đ và cho vào túi quần đang mặc, H và L vắn lẩn két sắt xuống taluy âm rồi cùng nhau đi về nhà T. Đến nơi L lấy một nửa số tiền ra đếm và nói cho H và T biết lấy trộm được 4.000.000đ, số tiền này L trả tiền đã chi tiêu chung do H ứng ra trước là 2.200.000đ, số tiền còn lại L chia cho Hà 600.000đ, chia cho T 200.000đ, còn lại L cầm; số trang sức lấy trộm được H cho vào túi ni lon mang về nhà cất vào hộp giấy. Sau đó L và Hà trốn lên thành

phổ L và H gọi điện cho mẹ là bà Sầm Thị N gửi ô tô khách số trang sức H cất giấu trong hộp giấy lên L. Sáng ngày 11/6/2019, L ngồi quán nước đợi còn H đi lấy số trang sức do bà N gửi lên và mang đi bán. Khi quay lại H nói không bán được vì là bạc giả, sau đó cả hai cùng đi vào B nhưng cũng không bán được. Đến ngày 19/6/2019, Phùng Văn L đến Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn đầu thú và giao nộp lại số tiền 3.260.000đ là số tiền còn lại do phạm tội mà có; 01 điện thoại Nokia 1280; 01 điện thoại Iphone 5; 01 điện thoại Vivo; Nguyễn Đức T giao nộp 01 quần bò màu xanh, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo sơ mi kẻ caro tối màu, còn Trương Sơn H bỏ trốn theo đường tiểu ngạch sang Trung Quốc và vứt số trang sức mang theo ở Trung Quốc, đến ngày 22/02/2022 thì Trương Sơn H bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại bản Kết luận định giá T sản số 17 ngày 27/6/2019 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: 01 kết màu xanh, nhãn hiệu Việt - Tiệp, loại kết trọng lượng $90\pm 7\text{kg}$, có trị giá là 1.120.000đ; 01 chăn nhung màu đỏ, kích thước 1,8x2m có trị giá là 510.000đ. Tổng trị giá T sản là 1.630.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-VB ngày 04/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử bị cáo Trương Sơn H về tội "*Trộm cắp T sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Sơn H phạm tội "Trộm cắp T sản".

* Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Sơn H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận Khoảng 09 giờ ngày 10/6/2019, Phùng Văn L rủ Trương Sơn H đi trộm cắp T sản, bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe máy BKS 24P1-89xx chở L khi đi qua khu vực thôn N, xã N lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, L và bị cáo đã vào nhà ông Triệu Văn P nhìn thấy trên giường có 01 chiếc ví L mở ra kiểm tra lấy số tiền 100.000đ; nhìn thấy kết sắt nhãn hiệu Việt - Tiệp kê ở góc tường gần giường ngủ nên L và bị cáo

lấy chiếc chăn nhung màu đỏ trên giường quần kết sắt lại, khiêng kết sắt ra đặt lên xe, L điều khiển xe bị cáo ngồi sau ôm kết sắt đi ra hướng xã T. Đến địa phận thôn M, xã M thì dừng lại khiêng kết sắt vào bãi đất trống ven quốc lộ 279. L gọi điện cho Nguyễn Đức T mang dụng cụ đến để đục phá kết. Đến nơi T đi cảnh giới để L và bị cáo phá kết, L trực tiếp lấy ra được một số đồ trang sức bằng mỹ ký gồm: 01 vòng cổ (loại vòng kiềng); 02 vòng đeo tay; 01 chùm xà tích nhỏ; 06 đồng kim loại hình tròn, màu trắng, có kích thước khác nhau và một phong bì bên trong có 8.000.000đ. Về nhà L lấy một nửa số tiền ra đếm và nói cho bị cáo và T biết lấy trộm được 4.000.000đ, số tiền này L trả tiền đã chi tiêu chung do bị cáo ứng ra trước là 2.200.000đ, số tiền còn lại L chia cho bị cáo 600.000đ, chia cho T 200.000đ, còn lại bị cáo cầm số trang sức lấy trộm được cho vào túi ni lon mang về nhà cất giấu. Sau đó L và bị cáo trốn lên thành phố L và bị cáo gọi điện cho mẹ là bà Sầm Thị N gửi số trang sức lên L và đi bán nhưng không bán được vì trang sức là bạc giả.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Phùng Văn L, Nguyễn Đức T, phù hợp với lời khai các bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định ngày 10/6/2019, bị cáo Trương Sơn H cùng Phùng Văn L, Nguyễn Đức T đã trộm cắp T sản của người khác có tổng trị giá là 8.100.000đ (*tám triệu một trăm nghìn đồng*). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Sơn H phạm tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó: Phùng Văn L là người khởi xướng, tích cực thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với vai trò là người thực hành. Trương Sơn H tích cực thực hiện hành vi trộm cắp T sản cùng Phùng Văn L; Nguyễn Đức T là người chuẩn bị công cụ và trực tiếp tham gia phá kết sắt để lấy T sản do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành.

Đối với Phùng Văn L; Nguyễn Đức T hành vi trộm cắp T sản trên đã bị xét xử tại bản án số 47/2019/HSST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu T sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Là người khỏe mạnh nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, đua đòi dẫn đến nghiện ma túy, lười lao động nên có hành vi xâm phạm quyền sở hữu T sản của người khác để có tiền tiêu sài. Sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã bỏ trốn và bị truy nã gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử. Ngoài ra ngày 15/9/2006 đã bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp T sản” đã được xóa án tích nhưng không lấy làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án số 19/2014/HSST ngày 13/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đã xử phạt Trương Sơn H 04 năm 06 tháng tù về các tội “Trộm cắp T sản” và “tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 17/3/2018 đã chấp hành xong án phạt tù, chưa chấp hành các quyết định khác của bản án chưa được xóa án tích như vậy lần phạm tội này là tái phạm bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo không có nghề nghiệp, không có T sản riêng gì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 47/2019/HSST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, đến nay bị hại không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 47/2019/HSST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, nên không đề cập giải quyết.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Đối với bà Sầm Thị N mẹ đẻ của bị cáo Trương Sơn H là người đã gửi số trang sức lên thành phố L cho bị cáo H. Quá trình điều tra, xác định bà N không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không đề cập xử lý.

- Đối với anh Hoàng Văn Q là người cho mượn đục, búa để phá kết sắt. Quá trình điều tra, xác định anh Q không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Sơn H phạm tội “Trộm cắp T sản”, xử phạt bị cáo Trương Sơn H 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2022 ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trương Sơn H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Bị hại; Đại diện bị hại (02);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái